TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2025/HS-PT
Ngày: 29/8/2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn H;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân T;

Ông Nguyễn Xuân Đ.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Liên, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Dương Đ H và các bị cáo khác, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. DƯƠNG Đ D, sinh năm 2006; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Số nhà 10, ngõ 295/17/18, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 10, ngõ 295/17/18, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà 09, ngõ 579, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 09, ngõ 579, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Dương Vũ Hải Chiều, con bà Nguyễn Thị Bình Minh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; DA, chỉ bản số 609 lập ngày 31/10/2024 tại Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

2. ĐẶNG VĂN T K, sinh ngày 10/10/2007 (khi phạm tội 17 năm 00 tháng 09 ngày tuổi); Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi ở: Số nhà 112, C2C, tập

thể Mai Động, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 112, C2C, tập thể Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Đặng Văn Linh, con bà Lê Thị Thu Trang; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; DA, chỉ bản số 610 lập ngày 31/10/2024 tại Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

3. NGUYỄN D A, sinh ngày 29/11/2006 (khi phạm tội 17 năm 10 tháng 20 ngày tuổi); Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Số nhà 30B, phố Phùng Khắc Khắc Khoan, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 30B, phố Phùng Khắc Khắc Khoan, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); Nơi ở: Số nhà 17, ngõ 933, đường Hồng Hà, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 17, ngõ 933, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Nguyễn Chí Trung, con bà Hoàng Thị Hải Yến; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; DA, chỉ bản số 607 lập ngày 31/10/2024 tại Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

4. NGUYỄN GIA K, sinh ngày 14/11/2006 (khi phạm tội 17 năm 11 tháng 05 ngày tuổi); Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Số nhà 77C, tổ 2, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 77C, tổ 2, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); Nơi ở: Số nhà 48, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 48, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Nguyễn Mạnh Tuấn, con bà Dương Thị Thu Hạnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; DA, chỉ bản số 608 lập ngày 31/10/2024 tại Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

**** Người bào chữa**:* Luật sư Đinh Thị Kim T thuộc Công ty Luật TNHH MTV Bảo Thiên – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cả bốn bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đ D (sinh ngày 19/3/2006; trú tại số nhà 05, ngõ 579, đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) có quan hệ bạn bè với Nguyễn Minh A (sinh ngày 15/12/2006; trú tại nhà số 01, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội), Đặng Văn T K (sinh ngày 10/10/2007; trú tại số nhà 112, ngõ 19, phố Mai Động, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội), Nguyễn D A (sinh ngày 29/11/2006; trú tại số nhà 30B, phố Phùng Khắc Khoan, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội) và Nguyễn Gia K (sinh ngày 14/11/2006; trú tại số nhà 48, ngõ 236, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội). Khoảng 13 giờ ngày 19/10/2024, D cùng Minh A, K, D A và K rủ nhau đi mua của một người bán hàng rong trên phố Đồng Xuân, Quận Hoàn kiếm, Thành phố Hà Nội 02 con dao bằng kim loại màu xám (mỗi con dài 60cm, cán bằng gỗ dài 14cm, bản rộng nhất 3,5cm, có 01 lưỡi sắc, đầu tù bằng kim loại), mang về cất giấu tại nhà D với mục đích sẽ sử dụng khi xảy ra va chạm, xích mích với nhóm thA niên khác trên đường. Tối ngày 19/10/2024, cả nhóm cùng nhau đi ăn sinh nhật trên đường Trần Phú, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội và mang theo 02 con dao đã mua trước đó để phòng thân. Sau khi ăn sinh nhật xong, cả nhóm rủ nhau đi chơi phố, Minh A cất 01 con dao trong người và đưa con dao còn lại cho K giữ. Khi đi, D điều khiển xe máy hiệu Honda Vario (không đeo biển biển soát) chở Minh A ngồi sau; D A điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29BF-044.73 chở K ngồi sau; còn K điều khiển xe máy hiệu Honda SH, biển kiểm soát 29BF-016.27 đi một mình.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến đường Trần Khát Chân hướng về phố Đại Cồ Việt, thuộc địa phận Phường ThA Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì thấy A Trần Hoàng Đ (sinh ngày 04/10/2006; trú tại phòng 2309, Park Hill 8, khu đô thị Times City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29BF-048.44 chở bạn là Lê Diệu A (sinh ngày 12/01/2010; trú tại tổ dân phố 4 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) đang đi phía sau cùng chiều. Nhìn A Đ, D nói với cả nhóm về việc A Đ học chung Trường phổ thông trung học FPT với D và đã nhiều lần nói xấu D, nên D rủ tất cả đánh A Đ. Cả nhóm đồng ý và điều khiển xe đi chậm lại để chờ A Đ đi tới. Ngay khi thấy A Đ điều khiển xe máy vượt qua, D hô lên "*Lên đánh nó*", thì D cùng K và D A điều khiển xe máy tăng ga đuổi theo để chặn xe của A Đ. Khi đuổi đến trước cửa số nhà 380, phố Trần Khát Chân thì cả ba xe của nhóm D đuổi kịp xe máy của A Đ. K điều khiển xe máy vượt lên chặn đầu bên trái xe của A Đ, làm A Đ phải phA gấp làm xe máy đổ xuống đường nhưng A Đ và chị Diệu A không bị ngã. Cùng lúc này, D A điều khiển xe máy chở K chặn ở đuôi xe để không cho A Đ bỏ chạy, còn D điều khiển xe máy chở Minh A chặn bên

phải xe của A Đ. Khi D xuống xe thì Minh A đưa con dao đang giấu trong người cho D. D tiến đến chỗ A Đ và đứng đối diện cách A Đ khoảng 01m, dùng tay phải cầm dao giơ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía người A Đ. A Đ giơ tay phải lên đỡ nên bị lưỡi dao chém trúng mặt sau cẳng tay phải và trúng vào đầu A Đ đang đội mũ bảo hiểm, làm chiếc mũ bảo hiểm bị nứt. D tiếp tục giơ dao chém nhát thứ hai thì A Đ cúi người xuống nên lưỡi dao trúng vào đầu A Đ. Chém xong, D lên xe máy để Minh A điều khiển bỏ đi trước. Cùng lúc này, D A thấy A Đ đang cúi người dựng xe máy nên điều khiển máy chở K vòng ngược lại ra phía sau đuôi xe của Đ. Khi còn cách vị trí của A Đ khoảng 0,4m, K ngồi trên yên xe máy và dùng tay phải rút con dao đang giấu trong người ra, giơ lên chém 01 nhát trúng vào lưng của A Đ. Thấy K chém xong, D A điều khiển xe máy chở K rời khỏi hiện trường. Sau đó tất cả ai về nhà nấy, D A và D mỗi người cầm theo 01 con dao đã chém A Đ và mang về nhà cất giữ.

A Trần Hoàng Đ bị nhóm của D dùng dao chém 03 nhát vào người, bị các vết thương vùng đỉnh trái, lưng và cẳng tay phải chảy nhiều máu nên được đưa vào Bệnh viện ThA Nhàn cấp cứu.

Sau đó, A Đ được cHển đến Bệnh viện Việt Đ điều trị từ ngày 20/10/2024 đến ngày 05/11/2024 thì ra viện.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định các dấu vết thu được, trưng cầu giám định thương tích A Trần Hoàng Đ. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 23 giờ ngày 20/10/2024, xác định:

"… Hiện trường vụ việc xảy ra tại khu vực trước số nhà 380, phố Trần Khát Chân, phường ThA Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Phía Tây là hướng đi ngã tư Đại Cồ Việt - Trần Khát Chân - Bạch Mai; phía Đông hướng phố Kim Ngưu - Lò Đúc; phía Bắc giáp với số nhà 380 Trần Khát Chân. Đường Trần Khát Chân tổ chức hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 14,5m gồm 04 làn đường một chiều và được dải nhựa. Trên nền đường cách mép vỉa hè trước số 380 Trần Khát Chân (cổng ra vào) theo hướng chính diện 4,93m phát hiện có dấu vết màu nâu đỏ, nhỏ giọt (nghi máu) trong diện (2,1x0,7)m. Vị trí phát hiện dấu vết nêu trên là nơi xảy ra vụ việc và vị trí A Trần Hoàng Đ bị nhóm nam giới dùng kiếm chém gây thương tích vào vùng đầu và lưng. Ngoài ra khám nghiệm hiện trường không phát hiện dấu vết, tài liệu nào khác."

Vật chứng thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của bị can Nguyễn D A và của bị can Dương Đ D: Mỗi người 01 con dao, dạng dao một lưỡi sắc dài 60cm, cán gỗ dài khoảng 14cm, đầu tù, phần bản dao rộng nhất khoảng 3,5cm.

- Thu giữ của bị can Nguyễn Gia K: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xA.

- Thu giữ do A Nguyễn Chí Trung (sinh năm 1982; trú tại số nhà 30B, phố Phùng Khắc Khoan, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; là bố của bị can Nguyễn D A) giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda vision, biển kiểm soát 29BF-04473.

- Thu giữ do chị Dương Thị Thu Hạnh (sinh năm 1983; trú tại số nhà 48, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; là mẹ của bị can Nguyễn Gia K) giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda SH, màu xám, biển kiểm soát 29BF-0162.27.

- Thu giữ do A Trần Hoàng Phương (sinh năm 1983; trú tại Phòng 2309, Park Hill 8, khu đô thị Times city, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; là bố của bị hại Trần Hoàng Đ) giao nộp: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng dạng lưỡi chai bị nứt vỡ.

- Thu giữ của A Trần Hoàng Đ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xA da trời.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra vụ án hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, thể hiện:

"… Tiến hành thực hiện điều tra tại trước cửa số nhà 380, đường Trần Khát Chân, phường ThA Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Kết quả thực nghiệm cho thấy A Trần Hoàng Đ bị các đối tượng chặn xe khi đang lưu thông trên đường, tại dưới lòng đường trước cửa số nhà 380 Trần Khát Chân (trụ sở kho bạc nhà nước quận Hai Bà Trưng) thuộc phía đường có chiều hướng giao thông từ Lò Đúc - Trần Khát Chân về phía Võ Thị Sáu - Trần Khát Chân, làn đường rộng 15m. Vị trí xe A Đ bị chặn cách mép hè 06m. Khi đó, K điều khiển xe máy chặn đầu xe của A Đ theo hướng vuông góc, đầu xe máy hướng ra dải phân cách, khoảng cách giữa Đ và K là 0,3m. D điều khiển xe máy áp sát về phía bên phải A Đ, cách mép hè 3,5m; khoảng cách giữa xe máy của A Đ và xe máy của D là 1,5m. D A điều khiển xe máy chở K ngồi sau áp sát đuôi xe máy của A Đ. Tuy nhiên, khi thấy xe máy của A Đ bị đổ ra đường thì D A chở K vượt lên phía trên. D rời khỏi xe máy, tay phải cầm dao tiến đến vị trí A Đ đang đứng, D vung dao lên chém về phía người của A Đ (đầu của A Đ vẫn đang đội

mũ bảo hiểm), theo phản xạ thì A Đ giơ tay phải lên đỡ nên bị dao chém vào tay. Khoảng cách giữa A Đ và D lúc này 1,1m.

- Sau khi bị D cầm dao chém nhát thứ nhất, A Đ ngẩng đầu lên thấy D tiếp tục dùng tay phải cầm dao vung lên chém về phía người mình nên đã cúi xuống để tránh nhưng đúng vào hướng chém của dao nên A Đ bị dao chém vào phần mũ bảo hiểm trên đầu, mũ bảo hiểm bị nứt nên A Đ bị chém vào đầu. Sau đó, D lên xe máy và bỏ đi. K cũng phóng xe bỏ đi.

- Sau khi D và K phóng xe bỏ đi, thấy A Đ đang cúi người xuống để dựng xe máy lên thì, D A điều khiển xe máy chở K vòng lại ra phía sau đuôi xe của A Đ, tay phải K cầm dao chém 01 nhát vào lưng của A Đ, khoảng cách giữa K và A Đ lúc này là khoảng 0,4m. Sau đó, K và D A bỏ đi"...

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 1808/KLTTCT-TTPY ngày 27/12/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố Hà Nội về thương tích của Trần Hoàng Đ như sau:

"...Biên bản làm việc xác minh thương tích ngày 21/10/2024 của Công an quận Hai Bà Trưng với Bác sỹ đa khoa phẫu thuật thần kinh Bệnh viện Hữu nghị Việt Đ:

- Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái kích thước 36mmx11mm, hình ảnh vỡ xương đỉnh trái gây tụ máu khí ngoài màng cứng vùng đỉnh trái và phù nề tụ máu phần mềm vùng trán đỉnh trái. Mổ phẫu thuật xử lý vết thương sọ lúc 12 giờ 15 phút ngày 20/10/2024.

- 01 vết thương vùng lưng trái ngang T3 kích thước (03x01)cm, bờ sắc gọn, đáy bẩn; 01 vết thương bàn tay phải đã khâu.

IV. KẾT LUẬN

- Vết thương vết mổ trán đỉnh trái: 03%.

- Vết mổ đặt dẫn lưu vùng đầu: 01%.

- Vết thương vùng lưng: 01%.

- Vết thương cẳng tay trái: 01%.

- Vết thương đỉnh trái đã mổ volet xương để lại diện kHết sọ: 16%.

- Máu tụ ngoài màng cứng, thái dương đỉnh trái đã phẫu thuật lấy máu tụ: 05%.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau khi ra viện và điều trị ổn định. Tạm thời đánh giá tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A Trần Hoàng Đ là 25% (hai mươi lăm phần

trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Các tổn thương do vật có cạnh sắt gây nên."

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích của A Trần Hoàng Đ. Do vết thương đã ổn định nên A Đ từ chối giám định bổ sung và cam kết không khiếu nại.

Tại bản Kết luận giám định số 8259/KLGĐ ngày 29/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về 02 con dao thu giữ của các bị can, xác định: "… Mẫu vật gửi giám định là 02 con dao sử dụng gây án có đặc điểm nêu trên không phải là vũ khí thô sơ, không phải là vũ khí".

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát 29BF-016.27 do Nguyễn Gia K điều khiển khi phạm tội, xác định là tài sản của chị Dương Thị Thu Hạnh (sinh năm 1983; là mẹ của bị can K). Ngày 19/10/2024, chị Hạnh đi làm nên không biết việc K tự ý lấy xe sử dụng, sau đó K đã mang về để lại nhà. Khi được Cơ quan điều tra mời làm việc, chị Hạnh đã giao nộp chiếc xe để phục vụ công tác điều tra. Ngày 08/4/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Hạnh.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29BF-044.73 do Nguyễn D A điều khiển khi phạm tội. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của A Nguyễn Chí Trung (sinh năm 1982; là bố của bị can D A). Ngày 19/10/2024, A Trung không biết việc D A tự ý lấy chiếc xe trên để sử dụng, sau đó D A mang về để tại nhà. Khi được Cơ quan điều tra mời làm việc, A Trung đã giao nộp chiếc xe để phục vụ công tác điều tra. Ngày 08/4/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho A Trung.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario (không đeo biển kiểm soát) do Dương Đ D điều khiển khi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, bị can D khai mượn chiếc xe trên của một người bạn quen qua mạng xã hội, sau khi sử dụng D đã đem trả. Do D không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ của người cho mượn xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người bán hàng rong đã bán 02 con dao cho nhóm bị can Dương Đ D để sử dụng phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai không nhớ được vị trí mua và không biết người bán dao là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn D A và Nguyễn Gia K có hành vi điều khiển xe máy có dung tích trên 50cm^2 tham gia giao thông khi chưa đủ 18 tuổi, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan

điều tra đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đối với D A và K theo quy định.

Đối với Nguyễn Minh A đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Giết người. Quá trình điều tra vụ án, bị can Minh A bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 17/4/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã, quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Minh A, khi bắt được sẽ phục hồi điều tra, xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, A Nguyễn Chí Trung cùng chị Dương Thị Thu Hạnh, chị Lê Thị Thu Trang và A Dương Vũ Hải Chiều (là đại diện gia đình các bị can Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K và Dương Đ D) đã bồi thường cho A Trần Hoàng Đ tổng số tiền 1.000.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 250.000.000 đồng). A Đ đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm; đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can.

Tại Bản cáo trạng số 285/CT-VKSHN-P2 ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo các bị cáo Dương Đ D, Đặng Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sư sơ thẩm số 414/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Dương Đ D, Đặng Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K phạm tội Giết người.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Đ D. Xử phạt bị cáo Dương Đ D **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22/10/2024.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 120, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T K **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D A **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia K **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22/10/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2025 bị cáo Dương Đ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 30/6/2025 bị cáo Nguyễn D A xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ngày 01/7/2025 Đặng Văn T K xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, 01/7/2025 Nguyễn Gia K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Đ D, Đặng Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K giữ nguyên kháng cáo; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; Các bị cáo Dương Đ H, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K xuất trình tài liệu mới như gia đình các bị cáo có ông bà được tặng thưởng huân chương, gia đình đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 10 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Các bị cáo phạm tội tuổi đời còn trẻ, bồng bột, nhất thời phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, hiện nay kết quả học tập ở trường phổ thông vẫn đang được bảo lưu. Thương tích của bị hại là 25%, nên các bị cáo phạm tội chưa đạt. Tại phiên tòa, các bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như gia đình các bị cáo có ông bà được tặng thưởng huân chương, gia đình đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 10 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho tất cả các bị cáo. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Đ D, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo D 06 - 12 tháng; K 06 tháng; giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K theo quy định pháp luật; sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, phạm tội chưa đạt; tại phiên tòa hôm nay các gai đình bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị xét giảm án cho các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử giảm hình phạt cho tất cả các bị cáo, cho các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K được hưởng án treo, để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu có điều kiện trở lại trường học tập; giảm hình phạt cho bị báo D xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề; sớm trở về xã hội được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do giữa Dương Đ D và A Trần Hoàng Đ có xích mích nhỏ từ năm 2024 khi cả hai cùng học tại trường Phổ thông trung học FPT; nên khoảng 21 giờ 50 phút ngày 19/10/2024, khi D cùng các bạn là Đặng Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K và Nguyễn Minh A điều khiển xe máy đi trên đường Trần Khát Chân, thuộc địa phận Phường ThA Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy A Đ đang điều khiển xe máy chở chị Lê Diệu A đã nảy sinh ý định đánh A Đ trả thù. D rủ các bạn cùng đánh A Đ thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, D điều khiển xe máy hiệu Honda Vario không đeo biển biển soát chở Minh A ngồi sau. D A điều khiển xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29BF-044.73 chở K ngồi sau; còn K điều khiển xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát 29BF-016.27 đi một mình; cả nhóm đuổi theo Đ đến đoạn đường trước cửa số nhà 380, phố Trần Khát Chân áp sát, chặn đầu xe máy của A Đ. K điều khiển xe máy chặn đầu bên trái xe của A Đ, làm A Đ phA gấp nên xe máy bị đổ xuống đường. Minh A đưa cho D 01 con dao và D sử dụng chém 01 nhát trúng vào cẳng tay phải và mũ bảo hiểm của A Đ và 01 nhát trúng đầu A Đ. Còn K dùng dao chém 01 nhát trúng vào lưng của A Đ. Chém xong, cả nhóm lên xe máy bỏ chạy. Hậu quả, A Trần Hoàng Đ bị vỡ xương vùng đỉnh trái, để lại diện kHết sọ, 01 vết thương vùng lưng và 01 vết thương mặt sau vùng cẳng tay phải. Do được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời nên A Đ không tử vong nhưng bị tổn hại 25% sức khỏe.Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo D, bị cáo K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau, hành vi phạm tội giết người của các bị cáo là phạm tội chưa đạt và các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 1.000.000.000 đồng (mỗi gia đình 250.000.000 đồng) là toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ của người bị hại.

- Đối với bị cáo Dương Đ D trước khi phạm có nhân thân tốt, bị cáo đang là sinh viên đại học; bị cáo D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Dương Đ D có công với cách mạng, bị cáo có ông nội là thương binh hạng ¾. Ngoài ra, bị cáo có tham gia các hoạt động tình nguyện khắc phục hậu quả cơn bão Yagi năm 2024 có xác nhận của Ban chấp hành Phường Bạch Đằng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Đ D trực tiếp chém 2 nhát gây tổng thương tích cho bị hại là 24%. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thêm cho bị hại 10 triệu đồng, bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, xuất trình nhiều huân H chương của ông nội, ông trẻ; như vậy bị cáo D có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang theo học trường đại học, tuổi đời còn trẻ, tâm sinh lý còn bồng bột, nhất thời phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, tính nhân văn và phòng ngừa tội phạm của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đặng Văn T K, là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo trực tiếp dùng hung khí chém 1 nhát vào lưng A Đ gây thương tích 1% cho bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó bị cáo có vai trò sau bị cáo D. Trong vụ án này, bị cáo là người ít tuổi nhất, nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo K tự nguyện bồi thêm cho bị hại 10 triệu đồng, bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo D có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang là học sinh trường phổ thông trung học, tuổi đời còn trẻ tâm sinh lý còn bồng bột, nhất thời phạm tội, nêú bị cáo được hưởng án treo vẫn có thể tiếp tục học hết phổ thông trung học. Do đó, Hội đồng xét xử cần tạo điều kiện đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo- khoản 1 Điều 5 của Luật Tư pháp ngừoi chưa thành niên "khi giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho họ". Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, tính nhân văn và phòng ngừa tội phạm của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K đều là người chưa thành niên, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức các bị cáo khác trong vụ án này. Trước khi phạm tội

các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K đều có nhân thân tốt, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn D A, Nguyễn Gia K đang là học sinh trường phổ thông trung học, tuổi đời còn trẻ tâm sinh lý còn bồng bột, nhất thời phạm tội, nêú các bị cáo được hưởng án treo vẫn có thể tiếp tục học hết phổ thông trung học. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: gia đình các bị cáo D A, Gia K tự nguyện bồi thêm cho bị hại 10 triệu đồng, bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có giấy khen trong quá trình học tập. Do đó, các bị cáo D A, Gia K có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K có vai trò thứ yếu và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiêm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Tư pháp ngừoi chưa thành niên "khi giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho họ". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

Quan điểm của Viện công tố và kiểm sát, xét xử phúc thẩm tại Hà nội đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Đ D, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo D 06 - 12 tháng; K 06 tháng; giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K, Đặng Văn T K theo quy định pháp luật; sửa bản án sơ thẩm.

Tại khoản 1 Điều 12 của Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định "Hình phạt áp dụng đối với ngừoi chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn T, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo Đ, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu trA chống tội phạm.".

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương Đ D và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn D A, Nguyễn Gia K; Đặng Văn T K để đảm bảo cho các bị cáo chưa thành niên này tiếp tục học hoàn thành chương trình phổ thông trung học và có tác dụng phòng ngừa và đấu trA chống tội phạm; sửa bản án sơ thẩm.

[3].Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Đ D, Đặng Văn T K, Nguyễn D A, Nguyễn Gia K; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 414/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Đ D.

Xử phạt : bị cáo Dương Đ D 07 (bảy) năm tù về tội "giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22/10/2024.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 5, Điều 12, Điều 119, Điều 120, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn T K 03 (ba) năm tù về tội 'Giết người"; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T K cho Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 5, Điều 12, Điều 119, Điều 120, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn D A 03 (ba) năm tù về tội 'Giết người"; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn D A cho Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 5, Điều 12, Điều 119, Điều 120, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Gia K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Gia K cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Gia K, Nguyễn D A, Đặng Văn T K nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Dương Đ D, Nguyễn Gia K, Nguyễn D A, Đặng Văn T K đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và ghi nhận mỗi gia đình các bị cáo Dương Đ D, Nguyễn Gia K, Nguyễn D A, Đặng Văn T K đã nộp thêm 10.000.000 (mười triệu) đồng cho người bị hại Trần Hoàng Đ, theo các biên lai số 0001829, số 0001848 cùng ngày 27/8/2025 và số 0001938, số 0001939, số 0001941, số 0001942 cùng ngày 29/8/2025.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Đ **Bùi Xuân T** **Điều Văn H**

Nơi nhận:
- Viện Phúc thẩm 1;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- TTG số 2- Công an TP Hà Nội; (04 bản)
- Bị cáo D (qua trại);
- Bị cáo khác (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điều Văn H